

Số: 96/KH-UBND

Quỳnh Nhai, ngày 11 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH **Chương trình việc làm huyện Quỳnh Nhai năm 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 03/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc xây dựng Chương trình việc làm năm 2022 và Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội 2022; Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Nhai xây dựng Kế hoạch Chương trình việc làm năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và chuyển đổi ngành nghề cho người lao động (*bao gồm người lao động có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, bộ đội xuất ngũ, người chấp hành xong án phát tù, sau cai nghiện...*) khai thác hiệu quả lợi thế và phát huy thế mạnh nguồn nhân lực lao động ở địa phương trong huyện. Thông qua việc làm thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội từng bước làm giàu cho người lao động, hộ gia đình; góp phần xoá đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

1.2. Tạo việc làm cho người lao động theo hướng tích cực, phát triển nhân nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động, chất lượng việc làm, đảm bảo phát triển thị trường lao động ổn định tạo việc làm mới cho người lao động, phối hợp đưa người lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp ngoài tỉnh, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, khuyến khích các hình thức tạo việc làm tại chỗ.

1.3. Cơ cấu lao động Nông, lâm, ngư nghiệp là 70%; công nghiệp và xây dựng 14%; thương mại, du lịch, dịch vụ khác là 16%

2. Yêu cầu

Năm 2022 giải quyết việc làm chuyển đổi ngành nghề từ chương trình phát triển kinh tế xã hội cho 900 lao động, cụ thể:

- Nông, lâm, ngư nghiệp: 420 lao động;
- Công nghiệp: 150 lao động;
- Xây dựng: 140 lao động;
- Thương mại và dịch vụ: 150 lao động;
- Du lịch: 40 lao động;

- Giải quyết việc làm từ vốn vay tạo việc làm: trên 120 lao động;
- Giải quyết việc làm từ chương trình xuất khẩu lao động: 04 lao động;
- Cung ứng lao động khu công nghiệp ngoài tỉnh: 1.500 lao động.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VIỆC LÀM NĂM 2022

1. Tạo việc làm từ phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp

Đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, tăng vụ, tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất hàng hoá gắn với bảo quản chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng năng suất chất lượng nông sản, giảm giá thành sản phẩm, chuyển đổi đất trồng lúa nương, trồng ngô trên đất độc kém hiệu quả sang trồng các giống cây ăn quả có thu nhập cao hơn:

1.2. Trồng trọt

- Cây lương thực có hạt: Diện tích thực hiện 5.273 ha, đạt 101,6% KH, giảm 1,5% so với năm 2021 (*gồm lúa chiêm xuân 877ha; lúa mùa 1.391 ha; lúa nương 500 ha; ngô 2.505 ha*). Sản lượng 22.298 tấn, đạt 103,2% KH, tăng 3,0% so với năm 2021, trong đó: Sản lượng thóc đạt 12.528,5 tấn; ngô 9.769,5 tấn.

- Cây sắn: Thực hiện 3.800 ha, đạt 111,8% KH, giảm 2,5% so với năm 2021, sản lượng đạt 36.100 tấn.

- Cây công nghiệp hàng năm: Diện tích thực hiện 406 ha, đạt 110,9% KH, trong đó cây đậu tương 81 ha, đạt 54% KH, năng suất bình quân đạt 14 tạ/ha, sản lượng 113,4 tấn; cây lạc 307 ha, đạt 153,5% KH, năng suất bình quân đạt 10 tạ/ha, sản lượng 307 tấn; mía 18 ha, sản lượng ước đạt 180 tấn.

- Cây rau, đậu, gia vị: Diện tích thực hiện 485 ha, đạt 101% KH năm, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm 2021, năng suất bình quân ước đạt 55 tạ/ha, sản lượng 2.667,5 tấn.

- Cây ăn quả: Diện tích 1.850 ha, trong đó diện tích trồng mới năm 2022 là 307 ha (*gồm dừa 105,4 ha; Mắc ca 60 ha và các cây ăn quả khác*), đạt 97,6% KH. Sản lượng cây ăn quả năm 2022 ước đạt 4.383 tấn.

- Cây công nghiệp lâu năm: Diện tích chăm sóc 981 ha, trong đó cà phê 225 ha (*diện tích cà phê giảm 17ha so với năm 2021, nguyên nhân do một số diện tích cà phê phát triển kém, năng suất thấp, các hộ đã chuyển sang trồng cây ăn quả và cây trồng khác*), lượng cà phê nhân 212 tấn; cây cao su 736 ha, trong đó diện tích cho mủ 675,19 ha, sản lượng mủ đông cả năm 2022 ước đạt 2.220 tấn; chè 20 ha, sản lượng chè búp tươi ước đạt 160 tấn.

- Trồng cỏ chăn nuôi: Diện tích trồng cỏ thực hiện 580 ha, đạt 96,7% KH; sản lượng cả năm ước đạt 69.600 tấn.

1.3. Phát triển chăn nuôi

- Đàn trâu 13.350 con, đạt 105,1% KH, tăng 4,3% so với năm 2021.

- Đàn bò 23.800 con, đạt 104,3% KH, tăng 5,3% so với năm 2021.
- Đàn dê 24.510 con, đạt 101,4% KH, giảm 0,6% so với năm 2021.
- Đàn lợn > 2 tháng tuổi 41.500 con, đạt 116,2% KH; tăng 22% so với năm 2021.
- Đàn gia cầm 352.000 con, đạt 102% KH; tăng 0,3% so với năm 2021.
- Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng 3.120 tấn, đạt 100,6% KH, tăng 0,6% so với năm 2021.

1.4. Về phát triển rừng

Thực hiện tốt công tác bảo vệ diện tích 52.093,1 ha, độ che phủ rừng năm 2021 đạt 49,33%. Công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng tại 11/11 xã được triển khai hiệu quả, đúng đối tượng. Tổ chức quy hoạch vùng nương rẫy, giao khoán bảo vệ rừng góp phần cải tạo, bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao chức năng phòng hộ các lưu vực sông, suối.

Năm 2021 triển khai trồng cây phân tán được 15.040 cây, trong đó hộ gia đình, cá nhân tự bỏ vốn, tìm nguồn giống trồng 11.540 cây phân tán các loại; 3.500 cây nhà nước hỗ trợ mua giống cây trồng phân tán (*sấu, nhãn, bơ*) từ nguồn vốn ngân sách huyện. Trồng rừng sản xuất: 30 ha (chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững).

1.5. Phát triển thủy sản

Hiện diện tích nuôi trồng thủy sản 275 ha, bên cạnh đó diện tích lồng hồ trên 10.000 ha có tiềm năng lớn về nuôi cá lồng và đánh bắt thủy sản. Năm 2021 tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn các HTX thủy sản tiếp tục duy trì phát triển trên 6.000 lồng cá. Tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản năm 2021 ước đạt 1.860 tấn, đạt 100,5 % KH (*trong đó sản lượng cá nuôi (cá ao, cá lồng 1.230 tấn; sản lượng tôm, cá đánh bắt 630 tấn)*)

- Tiếp tục tập trung phát triển đàn gia súc ăn cỏ, theo hướng sản xuất hàng hoá nhằm khai thác lợi thế của địa phương, chỉ đạo công tác phòng, chống rét, chống đói cho gia súc, gia cầm, tiếp tục đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi theo quy mô trang trại. Giám sát kiểm soát bệnh dịch, chủ động phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi và các cây trồng khác.

- Tăng cường công tác trồng rừng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, tổ chức quản lý và chăm sóc có hiệu quả vốn rừng hiện có, tiếp tục triển khai các dự án bảo vệ và phát triển rừng.

- Khuyến khích các tổ chức cá nhân, hợp tác xã, các doanh nghiệp liên kết với các thành phần kinh tế đầu tư vào trồng rừng, bảo vệ rừng theo mô hình. Phát huy vai trò công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi, vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

- Tiếp tục phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt khai thác có hiệu quả vùng đất ngập nước, phát triển nuôi cá lồng, bè thủy cầm như: (cá Nheo, cá Tầm, cá

Chiên, vịt trời, vịt thương phẩm). Đầu tư và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực thủy sản và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Quản lý tốt hoạt động khai thác thủy sản trên vùng lòng hồ thủy điện Sơn La.

- Đào tạo, nâng cao trình độ, kiến thức về khoa học kỹ thuật cho người lao động để tiếp tục phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, tạo việc làm cho lao động tại địa phương.

1.6. Phát triển công nghiệp

- Tăng cường đầu tư phát triển sản xuất; khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, gắn với công tác bảo vệ môi trường. Khắc phục những vướng mắc trong thu hút đầu tư xây dựng nhà xưởng tại địa phương để giải quyết việc làm cho lao động, đặc biệt là lao động trong độ tuổi thanh niên, lao động nữ, lao động thuộc hộ tái định cư thủy điện Sơn La, lao động là người dân tộc thiểu số, người nghèo, lao động thuộc hộ gia đình chính sách trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục phát triển tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn, các điểm sản xuất công nghiệp quy mô hộ gia đình. Chú trọng phát triển các ngành nghề truyền thống như: Dệt thổ cẩm, mây tre đan và các thủ công mỹ nghệ ở vùng nông thôn, để giải quyết việc làm cho người lao động.

1.7. Phát triển lĩnh vực xây dựng

- Tập trung thu hút đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn, nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành xây dựng tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.

- Đầu tư phát triển các chương trình dự án bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển, tăng cường xúc tiến việc làm.

- Tiếp tục phát triển và nâng cấp mạng lưới giao thông đặc biệt là các chương trình làm đường giao thông nông thôn, xây dựng và nâng cấp khu đô thị tại trung tâm huyện, tạo việc làm cho người lao động trong lĩnh vực xây dựng.

1.8. Phát triển thương mại và dịch vụ

- Thực hiện xúc tiến đầu tư thương mại, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển các loại hình dịch vụ, đa dạng hoá các loại sản phẩm hàng hóa. Tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ, thúc đẩy phát triển thương mại ở nông thôn, đầu tư phát triển thương mại của huyện, như tổ chức các Hội chợ xúc tiến thương mại; xây dựng chương trình mỗi xã một sản phẩm thực hiện tốt chương trình OCOP, đồng thời đẩy mạnh giao thương hàng hoá nông, lâm sản và hàng bách hoá tổng hợp, hàng tiêu dùng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Tập trung thực hiện quản bá các sản phẩm thế mạnh của huyện.

- Tiếp tục phát triển hệ thống dịch vụ vận tải đường bộ và đường thủy, trên lòng hồ thủy điện Sơn La, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng được yêu cầu

về vận chuyển hàng hoá, tạo việc làm cho người lao động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ.

1.9. Phát triển du lịch

- Tăng cường khai thác tiềm năng du lịch vùng lòng hồ Thủy điện Sơn La, tạo các tua, tuyến du lịch, kết nối giữa các điểm du lịch Lai Châu, Mường La, các tua di tích trong huyện như: (*Đền thờ Linh Sơn - Thủy Từ - khu du lịch đảo trái tim, vịnh văn phong khu du lịch tượng phật Di đà, Suối nước nóng bản Bon*), tạo các tua, tuyến du lịch hấp dẫn khách tại các xã dọc lòng hồ, nâng cao chất lượng phục vụ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

- Phối hợp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề về du lịch theo hình thức xã hội hóa, phát triển nguồn nhân lực về du lịch.

- Đẩy mạnh việc xây dựng các sản phẩm du lịch mang đậm nét văn hoá truyền thống của dân tộc, tổ chức xuất bản các ấn phẩm du lịch, quản bá xúc tiến du lịch, khôi phục và bảo tồn các giá trị văn hoá của dân tộc. Đa dạng hoá các sản phẩm mới, tạo việc làm cho người lao động trong lĩnh vực du lịch.

2. Tạo việc làm từ hoạt động xuất khẩu lao động

- Thông tin, tuyên truyền chính sách xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện, thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người lao động tham gia xuất khẩu lao động theo Quyết định số 71//2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

- Phối hợp với các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu lao động triển khai các hoạt động dạy nghề, định hướng cho người lao động, khai thác các thị trường lao động phù hợp với trình độ của người lao động, nâng cao hiệu quả công tác xuất khẩu lao động trên địa bàn.

3. Tạo việc làm từ hoạt động cho vay vốn giải quyết việc làm

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh vừa và nhỏ, người lao động được vay vốn với lãi suất ưu đãi từ quý giải quyết việc làm và các chính sách hỗ trợ lãi suất khác của nhà nước hiện hành, để đầu tư phát triển mở rộng sản xuất, tạo việc làm ổn định cho người lao động.

- Cho vay với các dự án thành lập doanh nghiệp mới, phát triển sản xuất khởi nghiệp của thanh niên; các dự án giải quyết việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự và lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, lao động nữ nông thôn, người chấp hành xong án phạt tù và người quản lý sau cai..

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cho vay uỷ thác đối với các tổ chức chính trị - xã hội thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội; góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động ở nông thôn.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1: Từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2022

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình việc làm năm 2022.

- Phân bổ nguồn vốn thực hiện chương trình.

2. Giai đoạn 2: Từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2022

- Các phòng, ban ngành, tổ chức hội đoàn thể chính trị của huyện và UBND các xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện chương trình việc làm theo kế hoạch.

- Phổ biến tuyên truyền về chương trình việc làm năm 2022 của huyện.

- Điều tra khảo sát thông tin biến động cung - cầu lao động trên địa bàn huyện, xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động của huyện.

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện, Chương trình việc làm năm 2022 tại cơ sở.

3. Giai đoạn 3: Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2022

- Tổng hợp báo cáo kết quả công tác giải quyết việc làm năm 2022 (*cơ quan chủ trì phòng Lao động – TB&XH*)

- Xây dựng kế hoạch Chương trình việc làm năm 2023.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thông tin, tuyên truyền

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chương trình giải quyết việc làm thông qua phát triển kinh tế - xã hội của huyện bằng nhiều hình thức như: Tờ rơi, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt khai thác tốt hệ thống truyền thanh tại các bản, xóm, thông qua hệ thống tổ chức chính trị xã hội từ huyện đến cơ sở, nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân, về các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, gắn với giải quyết việc làm, tích cực tham gia vào chương trình giải quyết việc làm của huyện, chủ động tạo thêm việc làm, tự tạo việc làm cho bản thân tại địa phương.

- Tăng cường nâng cao năng lực quản lý lao động, việc làm và kỹ năng tư vấn, giới thiệu việc làm, nhằm chuẩn hoá kiến thức, kỹ năng quản lý lao động, kỹ năng triển khai các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành gắn với giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn huyện.

2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên mọi lĩnh vực

- Tận dụng các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đẩy mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, thương mại và dịch vụ.

- Quy hoạch, phát triển các ngành kinh tế của huyện phù hợp với điều kiện thực tế của từng xã, bản trên địa bàn.

- Tiếp tục đầu tư phát triển các ngành, các lĩnh vực, sản phẩm có thế mạnh; xây dựng thương hiệu và tiêu thụ, xuất khẩu hàng hoá nông, lâm, thủy sản, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, hiện đại hoá công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hoá và dịch vụ trên thị trường.

- Tập trung khai thác tốt diện tích mặt nước vùng lòng hồ Sông Đà, để phát triển nuôi trồng thủy sản cá lồng; nhân rộng các mô hình nuôi cá mang lại hiệu quả kinh tế cao đặc biệt là cá giống cao sản.

- Tăng cường công tác trồng rừng, triển khai công tác quản lý, khoanh nuôi và bảo vệ rừng; kiểm tra, kiểm soát khai thác và chế biến lâm sản, phòng chống cháy rừng trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực, tăng sức cạnh tranh và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn. Đầu tư phát triển các cụm, khu công nghiệp, có chính sách thu hút đầu tư của các doanh nghiệp ngoài huyện, áp dụng những chính sách ưu đãi cụ thể về thuế, hạ tầng, cơ chế tài chính, hỗ trợ tuyển lao động.

- Tăng cường phối hợp, thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế để phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, khai thác hiệu quả tiềm năng quy hoạch du lịch của huyện. Đẩy mạnh phát triển các chương trình xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, quản bá giới thiệu sản phẩm.

- Đẩy mạnh và nhân rộng các mô hình thanh niên lập nghiệp, xóa đói giảm nghèo, doanh nghiệp khởi nghiệp. Nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn cơ sở, giúp thanh niên đoàn viên có việc làm, thu nhập ổn định.

3. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu xã hội hóa công tác dạy nghề, đảm bảo chất lượng dạy nghề, giải quyết việc làm sau học nghề cho người lao động.

- Tập trung đào tạo các nghề đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động và nhu cầu tuyển dụng lao động của người sử dụng lao động. Thực hiện đào tạo nghề phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

4. Nhóm giải pháp xuất khẩu lao động

- Tiếp tục tuyên truyền chính sách xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện, từng bước nâng cao nhận thức của nhân dân và người lao động.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ vay vốn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia xuất khẩu.

- Tăng cường phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, giới thiệu các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu lao động đến huyện Quỳnh Nhai để tuyển dụng lao động tham gia xuất khẩu lao động.

- Chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương nâng cao trách nhiệm, đặc biệt là cấp xã, bản trong việc phối hợp tuyển chọn lao động đi xuất khẩu và đưa lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp ngoài tỉnh; phối hợp giáo dục, quản lý lao động, tạo tâm lý tốt cho người lao động tích cực tham gia xuất khẩu lao động và tham gia làm việc tại các tỉnh khác theo kế hoạch.

- Tiếp tục quản lý, giám sát chặt chẽ công tác xuất khẩu lao động, nhằm phòng ngừa tình trạng lợi dụng chính sách xuất khẩu lao động để đưa người lao động đi làm việc trái phép hoặc trục lợi từ người lao động.

5. Nhóm giải pháp vay vốn tạo việc làm

- Cho vay ưu đãi đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người lao động, đặc biệt là người lao động yếu thế, lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, lao động dân tộc thiểu số, lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bộ đội, công an xuất ngũ, người vừa chấp hành xong án phạt tù, để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng ngành nghề nhằm tạo thêm việc làm tại chỗ cho người lao.

- Tranh thủ huy động nguồn vốn ngân sách trung ương và bố trí ngân sách địa phương phù hợp, để tăng thêm nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, kết quả giải quyết việc làm cho người lao động của các dự án cho vay.

6. Nhóm giải pháp phát triển thị trường lao động, thông tin thị trường lao động

- Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, dự báo thị trường lao động nhằm cung cấp thông tin về việc làm, chỗ làm trống cho người lao động, tăng cường đào tạo nâng cao tay nghề của người lao động đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các công ty, doanh nghiệp.

- Cập nhật phần mềm trên hệ thống thông tin cung - cầu lao động cấp huyện, xã nhằm hoạch định các chính sách lao động, việc làm phù hợp với từng địa phương trên địa bàn huyện.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ngoài tỉnh mở văn phòng đại diện để thuận tiện cho giao dịch về thị trường lao động trên địa bàn huyện, đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động, làm cầu nối giữa người lao động và người sử dụng lao động, tạo các điều kiện để người lao động và người sử dụng lao động có đầy đủ thông tin, lựa chọn lao động và lựa chọn việc làm phù hợp, tăng số lượng lao động làm việc tại các thị trường trong nước và ngoài nước.

7. Nhóm giải pháp về huy động nguồn vốn

- Sử dụng khai thác các nguồn vốn đầu tư công, nguồn vốn sự nghiệp trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Quản lý đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích, duy trì và phát triển được nguồn vốn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân được vay vốn đầu tư và sản xuất kinh doanh.

- Huy động các hộ gia đình, các thành phần kinh tế sử dụng nguồn vốn tích lũy đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, tự tạo việc làm và thu hút thêm lao động.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các nguồn vốn đầu tư phát triển; các nguồn hỗ trợ khác, được duyệt trong dự toán thu chi ngân sách của huyện năm 2022.
2. Nguồn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, nguồn Quỹ giải quyết việc làm của tỉnh và các nguồn bổ sung Quỹ giải quyết việc làm.
3. Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu giao dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động.
4. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.
5. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.
6. Nguồn vốn hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất và các nguồn vốn xã hội hoá khác hỗ trợ cho phát triển sản xuất, tạo việc làm cho lao động.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chịu trách nhiệm về quản lý chương trình; chủ trì và phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, các hội đoàn thể có liên quan tổ chức triển khai thực hiện chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chương trình giải quyết việc làm của huyện năm 2022, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND huyện. Chỉ đạo khảo sát điều tra thông tin cung, cầu lao động trên địa bàn huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu trình Ủy ban nhân dân huyện cân đối và bố trí kinh phí thực hiện chương trình; phối hợp với các ngành liên quan tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án, đề án có liên quan gắn với chương trình giải quyết việc làm; cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã đóng trên địa bàn huyện;

Bố trí ngân sách cho quỹ giải quyết việc làm huyện để thực hiện chương trình theo quy định của Luật Ngân sách; hướng dẫn, giám sát việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

3. Phòng Văn hoá và thông tin, Trung tâm Truyền thông-Văn hóa: Thông tin tuyên truyền rộng rãi, kịp thời về chương trình giải quyết việc làm của huyện qua các phương tiện truyền thông đại chúng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân nâng cao nhận thức, có ý thức trách nhiệm cùng với chính quyền các cấp thực hiện có hiệu quả chương trình giải quyết việc làm huyện năm 2022 theo kế hoạch.

4. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của ngành, có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình giải quyết việc làm của huyện năm 2022 thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

5. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện: Xây dựng kế hoạch thu hồi và giải ngân vốn giải quyết việc làm. Thực hiện cho vay đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và người lao động để tạo việc làm,

duy trì mở rộng sản xuất, cho vay ưu đãi đối với người lao động di làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động.

6. Đề nghị các Hội, đoàn thể huyện: Phối hợp với các ngành, các cấp tuyên truyền phổ biến chương trình giải quyết việc làm trong phạm vi hoạt động của đoàn thể, của hội, tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình việc làm của huyện.

7. Ủy ban nhân dân các xã

- Trên cơ sở kế hoạch của huyện, xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện chương trình giải quyết việc làm năm 2022 của xã; thực hiện lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề cho các hộ dân trên địa bàn.

- Chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giải quyết việc làm năm 2022 của xã phù hợp với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức, chỉ đạo triển khai cập nhật thông tin cung - cầu lao động tại các bản, xóm trên địa bàn xã quản lý.

Trên đây là Kế hoạch Chương trình việc làm huyện Quỳnh Nhai năm 2022. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động- TB&XH(b/c);
- Thường trực Huyện uỷ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- Ngân hàng chính sách xã hội huyện;
- Ủy ban nhân dân 11 xã;
- Lưu: VT; LĐT BXH(Huy), pt 35b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lò Thanh Thủy